

THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC QUÝ III NĂM 2026
(Đính kèm Báo cáo số 655/BC.UBND ngày 12 tháng 10 năm 2026 của UBND phường Tân Triều)

Đơn vị: đồng

STT	NỘI DUNG	Dự toán năm	Thực hiện		So sánh thực hiện với (%)	
			Quý III	Luỹ kế 3 Quý	Dự toán năm	Cùng kỳ năm trước
A	B	1	2	3	4=3/1	5
A	TỔNG THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN	686.190.000.000	285.195.798.090	829.606.044.437	121%	335%
I	Thu nội địa	686.190.000.000	285.121.798.090	829.532.044.437	121%	334%
1	Thu từ khu vực doanh nghiệp nhà nước	0	476.817.892	745.040.218	0%	41%
2	Thu từ khu vực doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài	0	19.255.395.828	19.790.922.586	0%	15731%
3	Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh	369.090.000.000	96.334.979.574	292.802.025.089	79%	373%
4	Thuế thu nhập cá nhân	61.000.000.000	30.047.349.855	98.363.284.888	161%	477%
5	Thuế bảo vệ môi trường		175.573.960	217.693.960	0%	0%
6	Lệ phí trước bạ	35.000.000.000	10.005.615.767	25.196.474.179	72%	199%
7	Thu phí, lệ phí	1.800.000.000	709.456.960	1.720.291.146	96%	44%
8	Các khoản thu về nhà, đất	209.300.000.000	109.949.064.962	363.914.706.901	174%	286%
-	Thuế sử dụng đất nông nghiệp				0%	0%
-	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	9.000.000.000	3.836.019.644	8.422.596.496	94%	132%
-	Thu tiền sử dụng đất	200.000.000.000	105.891.844.152	354.233.290.898	177%	294%
-	Tiền cho thuê đất	300.000.000		0	0%	0%
-	Tiền cho thuê mặt nước		221.201.166	1.258.819.507	0%	1067%
-	Tiền cho thuê và tiền bán nhà ở thuộc sở hữu NN				0%	0%
9	Thu tiền sử dụng khu vực biển				0%	0%
10	Thu từ khai thác, xử lý tài sản công xử lý theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công				0%	0%

STT	NỘI DUNG	Dự toán năm	Thực hiện		So sánh thực hiện với (%)	
			Quý III	Luỹ kế 3 Quý	Dự toán năm	Cùng kỳ năm trước
A	B	1	2	3	4=3/1	5
11	Thu từ hoạt động xổ số			14.306	0%	0%
12	Thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản, tài nguyên nước, cấp quyền sử dụng tần số vô tuyến điện, thu tiền sử dụng khu vực biển		14.312.401.492	14.312.401.492	0%	0%
13	Thu hồi vốn, thu cổ tức, lợi nhuận sau thuế, chênh lệch thu chi của Ngân hàng Nhà nước	0		0	0%	0%
-	Thu hồi vốn NSNN đầu tư tại tổ chức kinh tế				0%	0%
-	Thu cổ tức, lợi nhuận, lợi nhuận sau thuế, chênh lệch thu chi của Ngân sách Nhà nước				0%	0%
10	Thu khác ngân sách	10.000.000.000	3.855.141.800	12.469.189.672	125%	376%
11	Thu từ quỹ đất công ích, hoa lợi công sản khác	0		0	0%	0%
II	Thu viện trợ	0	74.000.000	74.000.000	0%	0%
B	THU NSDP ĐƯỢC HƯỞNG THEO PHÂN CẤP	429.003.100.000	150.715.310.638	488.607.629.800	114%	2301%
1	Các khoản thu hưởng 100% (có nghĩa là các khoản thu ngân sách hưởng toàn bộ số thu)	51.000.000.000	12.132.585.707	37.420.877.365	73%	287%
2	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ % (có nghĩa là các khoản thu phân chia giữa NS trung ương/NS thành phố và NS xã)	378.003.100.000	138.582.724.931	451.186.752.435	119%	5497%